SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL



Light

CAMILLE 01

Giày lycra siêu mái

Giày CAMILLE đư ợc làm mái và an toàn ang chúng là chư ố ợt SR, phóng tĩnh điệ n , phần chân đế có th i. cho các lĩnh vự c đòi h ỏi khắ khoẻ

Những vật liệu cao cấp hơn ệt lót bên trong	lorica, D i tái chế lướ
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài Đ	Philon/cao su
Loạ	01 / SR, FO, HRO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng thép	0.238 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20347:2022+A1:2024 ASTM F2892:2024

CE · ESD · EXCLUSIVE LORICA · OXYGRIP



LLC

4.29 kg



LBL



LGN



BLK



WHT



FUC



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa hỏa hoạn do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



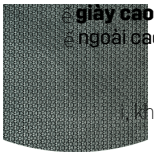
Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ngoài cao su Oxytraction trên cả ướt và khô (SRA+ SRB).



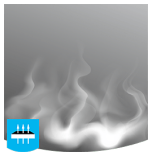
SRC
những giày an toàn và giày bảo vệ SRC qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



có thể tháo rời
Thay miếng lót giày thường xuyên để giữ lót giày chỉnh hình riêng, mái thoải



giày cao su
ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều ứng dụng: khả năng chống cắt năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng và nhiều l



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cơ thể để giữ lâu hơn.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
thuộc v về **y** h ọ c , phục vụ **ăn** uố ạnh g, **Làm** sốc upẩm &g

ường: **Môi** t
rư ờn **môi** khô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp **cách** hợp lý. **Không** trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ả	ơn vị **đo** lư ờn g q
Những vật l iệu **Lorem,** D **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút ẩm ơ	? 0.8	4.7	mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ơ	? 15	40.5	mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ó			
	L ớp lót: thấm hút ẩm ơ	? 2	21.45	mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ơ	? 20	172	mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài Đ **Philon/cao su**				
	Ch ố ma sát tĩnh ế ngoài (	? 150	76.6	mm
	Chư ố ợt trơ gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.47	ma sát
	rư Cột cố ợt bằng G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.46	ma sát
	rư Cột SR ợt G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.32	ma sát
	Chư ố ợt SR G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.22	0.32	ma sát
	rị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A	megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	55.3	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ gót chân ủ	? 20	24	J

kích thước thép: 38

a chúng tôi không có **Giày** thay thế và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị **đo** lư ờn g q
i **CO** **hát** thả			
	V ật l iệu	2.04	kg
	Bao bì	0.10	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		4.29 kg CO2/ cặp	

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
	Product	15%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
rị đư Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán